

Bản án số: **83/2019/HSST**
Ngày 19-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thủy;

Bà Lê Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã N, huyện L, Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1949 (đã chết) và con bà Vũ Thị T, sinh năm 1953; Gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ 4; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 30 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 24/12/2019; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/12/2018; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã M, TP. G, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: KTX B6, phường T, quận L, TP. Hà Nội (Vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Khánh L, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: Số 188 đường T, TX. S, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: số 197 đường D, phường D, quận L, TP. Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 15/12/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy Honda Wave màu đỏ BKS 29T1- 4xxx đến cửa hàng quần áo tại số 197 đường D, phường D, quận L, TP. Hà Nội với mục đích mua quần áo để mặc. Lúc này, tại cửa hàng có chị Nguyễn Khánh L là chủ quán bán hàng, sau đó có chị Hoàng Thu H (SN 1999; HKTT: Thị trấn L, Lạng Sơn) là nhân viên bán hàng. Sau khi xem quần áo, T lấy 01 chiếc áo khoác để thử thì chị L hướng dẫn vào khu vực thay đồ rồi kéo rèm quay xung quanh. Trong lúc thử áo, T nhìn thấy 01 điện thoại di động Samsung A6 Plus của chị L đang cắm sạc để trên đồng gối trong góc bên tay trái từ cửa ra vào. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên nên đã rút điện thoại đang sạc ra, bỏ vào túi quần bên trái, sau đó T đi ra ngoài trả áo cho chị L rồi đi ra khỏi cửa hàng lấy xe máy đi về. Khi T đang dắt xe định về thì chị L phát hiện đuổi theo hô hoán và giữ xe lại, T bỏ chạy về hướng ngã tư Nhôn thì bị chị L cùng tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Bắc Từ Liêm đang làm nhiệm vụ gần đó bắt quả tang cùng vật chứng.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 11/11/2018, Nguyễn Văn T đi bộ một mình đến cửa hàng bán quần áo số 22 đường L, phường T, quận L, TP Hà Nội tìm quần áo để mua. Trong lúc thử quần áo, T nhìn thấy điện thoại di động Samsung J7 màu xanh – bạc, ốp lưng màu đen của chị Nguyễn Thị H là nhân viên bán hàng để trên kệ bày đồ sát tường bên phải gần quầy thu ngân của cửa hàng nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc chị H không để ý, T tiến lại gần lấy điện thoại cho vào túi quần bên phải rồi đi bộ ra khỏi cửa hàng. Khi T vừa đi ra khỏi cửa hàng thì bị chị H phát hiện hô hoán. Thấy vậy T bỏ chạy vào ngõ 20 đường L, phường T thì bị tổ công tác Công an phường T và người dân bắt giữ.

Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu xanh bạc, lắp ốp bọc máy bằng nhựa màu trắng viền đen lắp số sim 0346782xxx, số Imei 35572609837xxx; 01 chiếc điện thoại Samsung A6 Plus màu đen; 01 xe máy Honda Wave màu đỏ, BKS 29T1-4xxx (số máy 0223xxx, số khung 223xxx), xe không gương.

Ngày 26/11/2018 và ngày 04/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm có Kết luận định giá số 159 và số 17 kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu xanh - bạc, số imei 35572609837xxxx, tài sản đã qua sử dụng, hiện vẫn còn sử dụng được, trị giá 2.700.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6 Plus, tài sản đã qua sử dụng, hiện vẫn còn sử dụng được, trị giá 5.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp là 7.700.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi trộm cắp của mình như trên và khai mục đích trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29T1-4xxx, số khung 223xxx, số máy 0223xxx thu giữ của Nguyễn Văn T, T khai mượn của anh Nguyễn Văn Đ (SN 1974; HKTT: TDP N, phường M, quận L, TP Hà Nội) để làm phương tiện đi lại. Kết quả xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: xe máy Honda Wave BKS 29T1-4xxx, số khung 223xxx, số máy 0223xxx được đăng ký lần đầu tiên vào ngày 26/12/2018, người đứng tên đăng ký là Hoàng Văn T (HKTT: TDP N, phường M, quận L), tra cứu xe máy không có trong dữ liệu vật chứng. Tại cơ quan điều tra, ông T khai đã mua chiếc xe máy trên vào đầu năm 2004 để làm phương tiện đi lại. Đến năm 2016, do không có nhu cầu sử dụng nên ông T cho cháu là Nguyễn Văn Đ để sử dụng. Anh Đ không biết gì về việc Nguyễn Văn T mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Do đó, ngày 25/01/2019 Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 33 trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29T1-4xxx cho anh Nguyễn Văn Đ. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Ngày 24/12/2018 và ngày 24/01/2019, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 15, 16 trao trả 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime màu xanh – bạc cho chị Nguyễn Thị H; 01 điện thoại Samsung A6 Plus cho chị Nguyễn Khánh L. Chị H, chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSBLT ngày 25/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên quyết định truy tố đã nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, v khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt T tình bằng thời gian tạm giữ tạm giam là 4 tháng 4 ngày tù đến 6 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13h 40 ngày 11/11/2018, tại số 22 đường L, phường T, quận L, TP Hà Nội, Nguyễn Văn Tình đã trộm cắp 01 điện thoại Samsung J7 màu xanh – bạc, trị giá 2.700.000 đồng của chị Nguyễn Thị H. Và khoảng 13h 25 ngày 15/12/2018, tại số 197 đường D, phường D, quận L, TP. Hà Nội, Nguyễn Văn T trộm cắp 01 điện thoại Samsung A6 Plus, trị giá 5.000.000 đồng của chị Nguyễn Khánh L.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích tư lợi. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản của họ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Trong thời gian ngắn, bị cáo đã có 2 hành vi trộm cắp tài sản của người khác (ngày 11/11/2018 và ngày 15/12/2018) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thời gian cống hiến trong quân đội và được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang; gia đình bị cáo có công với cách mạng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo đã bị tạm giam tạm giữ từ 15/12/2018 đến ngày xét xử là được 4 tháng 4 ngày – thời gian đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng đáp ứng nhu cầu đấu tranh và phòng chống tội phạm nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo bằng thời gian tạm giữ tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, v khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 328; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo 04 tháng 04 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2018. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Huyện ủy Văn Lâm, Hưng Yên;
- Trại tạm giam;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Nga